

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2021

“V/v: ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Duy Phước.
2. Bà Võ Thị Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã A: Bà Nguyễn Thị Chung- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị H**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn N, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Lê T**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn N, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày: Chị H và anh Lê T tự nguyện kết hôn nhau năm 2005 tại UBND xã C, thị xã A, Gia Lai. Chị H và anh T chung sống hạnh phúc được 15 năm, gần đây thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến kinh cãi nhiều lần, nguyên nhân anh T dùng bạo lực gia đình, nhiều lần đánh đập chị H, anh T không chung thủy trong hôn nhân, hiện chị H không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa. Nay chị H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã A giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 06 con chung là các cháu X, sinh ngày 19/3/2000; Y, sinh ngày 17/12/2002; V, sinh ngày 08/02/2005; B, sinh ngày 08/11/2009; M, sinh ngày 15/8/2012; L, sinh ngày 02/4/2015; Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi các V, Vy, Trúc, Trân và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 04 con định kỳ

hàng tháng, mỗi đứa 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2021.

Còn các X, Y đã trưởng thành và tự lập được nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu tòa giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê T trình bày: Anh T thừa nhận trong quá trình chung sống, đôi khi vì nóng giận anh T có bộp tai chị H vài lần, vì là tài xế xe nên anh T đôi khi đi đường xa buồn nên anh T cũng có người khác, nhưng chuyện đó anh T bỏ lâu rồi, nay không còn nữa; anh T vẫn nhận thức việc anh T làm là sai trái, tuy nhiên anh T mong vợ chồng bỏ qua, về sống với nhau, còn anh T không đồng ý với lý do mâu thuẫn mà chị H đưa ra là anh T có trai gái bên ngoài. Nay anh T đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh T có nguyện vọng nuôi 04 con chung là V, B, M, L tuy nhiên vì con đã lớn, các con muốn ở với ai thì anh T tôn trọng ý kiến của các con. Ngoài ra nếu Hội đồng xét xử giao các con cho chị H trực tiếp nuôi thì anh T vẫn đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H.

Còn các con chung là X, Y đã thành niên trên 18 tuổi, có khả năng lao động được, tự lập được nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H, chấp nhận cho chị H ly hôn với anh T.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cho chị H trực tiếp nuôi các con chung gồm: V, sinh ngày 08/02/2005; B, sinh ngày 08/11/2009; M, sinh ngày 15/8/2012; L, sinh ngày 02/4/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T phải cấp dưỡng nuôi con đối với các V, Vy, Trúc, Trân theo phương thức hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ/cháu, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là tháng 6/2021 cho đến khi các cháu thành niên, có khả năng lao động và tự lập được.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Đặng Thị H khởi kiện anh Lê T, địa chỉ: Thôn N, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS), thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh T có nhiều mâu thuẫn, theo chị H nguyên nhân là do anh T bạo lực với chị, nhiều lần đánh đập chị, anh T không chung thủy trong hôn nhân, điều này cũng được chính anh T thừa nhận và tại phiên tòa hôm nay anh T cho rằng tình trạng hôn nhân giữa hai người là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều đồng ý thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình này của chị H, anh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T đều có yêu cầu trực tiếp nuôi các con chung gồm: V, sinh ngày 08/02/2005; B, sinh ngày 08/11/2009; M, sinh ngày 15/8/2012; L, sinh ngày 02/4/2015; xét yêu cầu này của chị H và anh T là chính đáng. Tuy nhiên trong bản khai các V, Vy, Trúc đều muốn ở với mẹ, nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với L, cháu còn nhỏ chưa đủ 7 tuổi, lại là con gái, do đó cần thiết giao cháu cho chị H nuôi là phù hợp.

Anh T có nguyện vọng nuôi con, nhưng anh là người có hành vi bạo lực gia đình nên nếu giao con cho anh T nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển bình thường của các cháu, không thể chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh T.

Về cấp dưỡng: Chị H yêu cầu và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo phương thức hàng tháng, mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2021. Điều này tại phiên tòa anh T cũng đồng ý. Do vậy sẽ công nhận sự tự nguyện của anh T về việc cấp dưỡng nuôi con.

Còn các con chung là X, Y đã thành niên trên 18 tuổi, có khả năng lao động được, tự lập được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H;

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H với anh Lê T.

2. Về con chung: Giao chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các cháu V, sinh ngày 08/02/2005; B, sinh ngày 08/11/2009; M, sinh ngày 15/8/2012 và L, sinh ngày 02/4/2015 trong khi các cháu chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom con cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc cấp dưỡng nuôi con chung là các cháu: V, sinh ngày 08/02/2005; B, sinh ngày 08/11/2009; M, sinh ngày 15/8/2012; L, sinh ngày 02/4/2015, theo phương thức hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ/cháu, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là tháng 6/2021 cho đến khi các cháu thành niên, có khả năng lao động và tự lập được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009914 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh Lê T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (25/5/2021), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND TX A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND xã C, thị xã A;
(đề ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Long Sơn